

# TÍNH THỬ NGHIỆM CHỈ TIÊU DƯ THỪA LAO ĐỘNG TRONG NÔNG NGHIỆP

TS. Phạm Đăng Quyết\*

**BBT:** Năm 2011, Viện Khoa học Thống kê tiến hành nghiên cứu đề tài cấp Bộ “Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp tính chỉ tiêu dư thừa lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam”. Đề tài đã tiến hành điều tra dư thừa lao động trong nông nghiệp, nông thôn của tỉnh Hải Dương. Kết quả điều tra cho thấy dư thừa lao động trong nông nghiệp, nông thôn Việt Nam đang là vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu và đo lường. Thông tin Khoa học Thống kê xin trân trọng giới thiệu quý độc giả một phần kết quả nghiên cứu của đề tài này.

Tên thế giới có 2 nước quan tâm nhiều đến dư thừa lao động trong nông nghiệp đó là Trung Quốc và Ấn Độ. Trong bài “Đo lường dư thừa lao động trong nông nghiệp: tiếp cận của Thống kê Việt Nam”<sup>1</sup> chúng ta đã xem xét các khái niệm và các phương pháp khác nhau đo lường dư thừa lao động trong lĩnh vực nông nghiệp của nước ngoài (Trung Quốc và Ấn Độ) và tìm hiểu cách tiếp cận đo lường chỉ tiêu này theo khuyến nghị của ILO. Viện Khoa học Thống kê thực hiện đề tài “Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp tính chỉ tiêu dư thừa lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam” nhằm xác định và đề xuất phương pháp tính chỉ tiêu dư thừa lao động trong nông nghiệp có tính hệ thống và khả thi.

Hiện nay chưa thấy có những tài liệu nào ở trong nước và ở nước ngoài thực hiện đo lường - một cách toàn diện và có hệ thống quy mô dư thừa lao động để có thể giám sát tình trạng dư thừa lao

động trong lĩnh vực nông nghiệp. Tất cả các cuộc điều tra hiện hành liên quan đến vấn đề lao động của Tổng cục Thống kê và của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã thực hiện đều chưa quan tâm thu thập dữ liệu về dư thừa lao động trong nông nghiệp. Cho nên Đề tài sẽ thiết kế một cuộc điều tra dư thừa lao động trong nông nghiệp nông thôn ở một tỉnh là Hải Dương nhằm thu thập dữ liệu về dư thừa lao động trong các hộ nông nghiệp và trang trại phục vụ việc “Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp tính dư thừa lao động trong nông nghiệp ở Việt Nam”.

Đề tài tiếp nhận khái niệm dư thừa lao động theo nghĩa: nếu một số lao động từ nông nghiệp có thể được giải phóng mà không làm giảm tổng sản lượng nông nghiệp, phần này của lực lượng lao động gọi là dư thừa lao động. Lượng dư thừa lao động nông nghiệp có thể chuyển đi được (tính bằng người-giờ) được xác định là sự chênh lệch giữa *lao động sẵn có* và *lao động theo yêu cầu cần có* để tạo ra một sản lượng nông nghiệp nhất định.

\* Viện Khoa học Thống kê

<sup>1</sup> Thông tin Khoa học Thống kê, số 2/2012

Đề tài nhận thấy cách tiếp cận đo lường dư thừa lao động do ILO đưa ra, phương pháp so sánh việc sử dụng lao động của các trang trại thuê lao động trả lương với việc sử dụng lao động của các trang trại không thuê lao động có vẻ toàn diện hơn các phương pháp khác, có tính hệ thống và khả thi. Vì vậy Đề tài đề xuất sử dụng phương pháp ILO để thử nghiệm tính chỉ tiêu dư thừa lao động trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam. Mẫu chốt của phương pháp là việc điều hành các trang trại thuê lao động trả lương không có người lao động gia đình dư thừa (nếu không thì họ không cần thuê thêm lao động). Vậy nên nếu trang trại gia đình sử dụng nhiều lao động trên 1 héc-ta hơn trang trại thuê lao động (các yếu tố khác tương tự nhau), thì có nghĩa là những trang trại này đang sử dụng nhiều lao động hơn so với nhu cầu thực tế họ cần. Dư thừa lao động trong nông nghiệp sẽ được tính theo công thức:

$$S_f = N_f - R_f = N_f - N_w \cdot \frac{L_f}{L_w} \quad (1)$$

Trong đó  $S_f$  là số lao động dư thừa trên 1 héc-ta tại các hộ gia đình;  $N_f$  là số lao động làm việc thực tế tại các hộ gia đình.

$R_f$  là số lao động theo yêu cầu cần có trên 1 héc-ta tại các hộ gia đình được tính theo công thức:

$$R_f = N_w \cdot \frac{L_f}{L_w} \quad (2)$$

Ở đây  $N_w$  là số lao động làm việc thực tế tại các hộ thuê lao động có trả lương;  $L_f$  là tổng số người-giờ của lao động sử dụng /1 héc-ta/1 năm tại các hộ gia đình;  $L_w$  là tổng số người-giờ của lao

động sử dụng /1 héc-ta/1 năm tại các hộ có thuê lao động.

Năm 2011 Tổng cục Thống kê thực hiện Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu. Điều tra chọn mẫu được thực hiện với số lượng mẫu là 75.000 hộ ở nông thôn dựa trên dàn mẫu chủ 15% của Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2009. Đề tài đã lợi dụng danh sách địa bàn và bảng kê các hộ của cuộc điều tra chọn mẫu này trên địa bàn của tỉnh Hải Dương để tiến hành chọn mẫu, xác định địa bàn mẫu, số lượng hộ mẫu cho thiết kế điều tra dư thừa lao động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn ở Hải Dương. Việc chọn hộ mẫu như vậy đã tiết kiệm được kinh phí đề tài, đảm bảo tính khách quan, khoa học và tính đại diện của hộ được chọn. Nhưng do hạn chế về kinh phí trong khuôn khổ một đề tài nghiên cứu nên quy mô mẫu điều tra được xác định là 900 hộ nông thôn, 20 trang trại và 6 xã thuộc tỉnh Hải Dương năm 2011.

Để có thể thu thập được những thông tin cần thiết cho việc tính toán dư thừa lao động nông nghiệp theo phương pháp của ILO nêu trên, Đề tài thiết kế phiếu điều tra nhằm thu thập thông tin về dư thừa lao động nông nghiệp của hộ và trang trại. Phiếu điều tra hộ được chia thành 5 phần:

Phần I. Nhân khẩu của hộ/trang trại.

Phần II. Lao động và thời gian tham gia lao động trong 12 tháng qua.

Phần III. Diện tích đất sử dụng và chăn nuôi của hộ/trang trại.

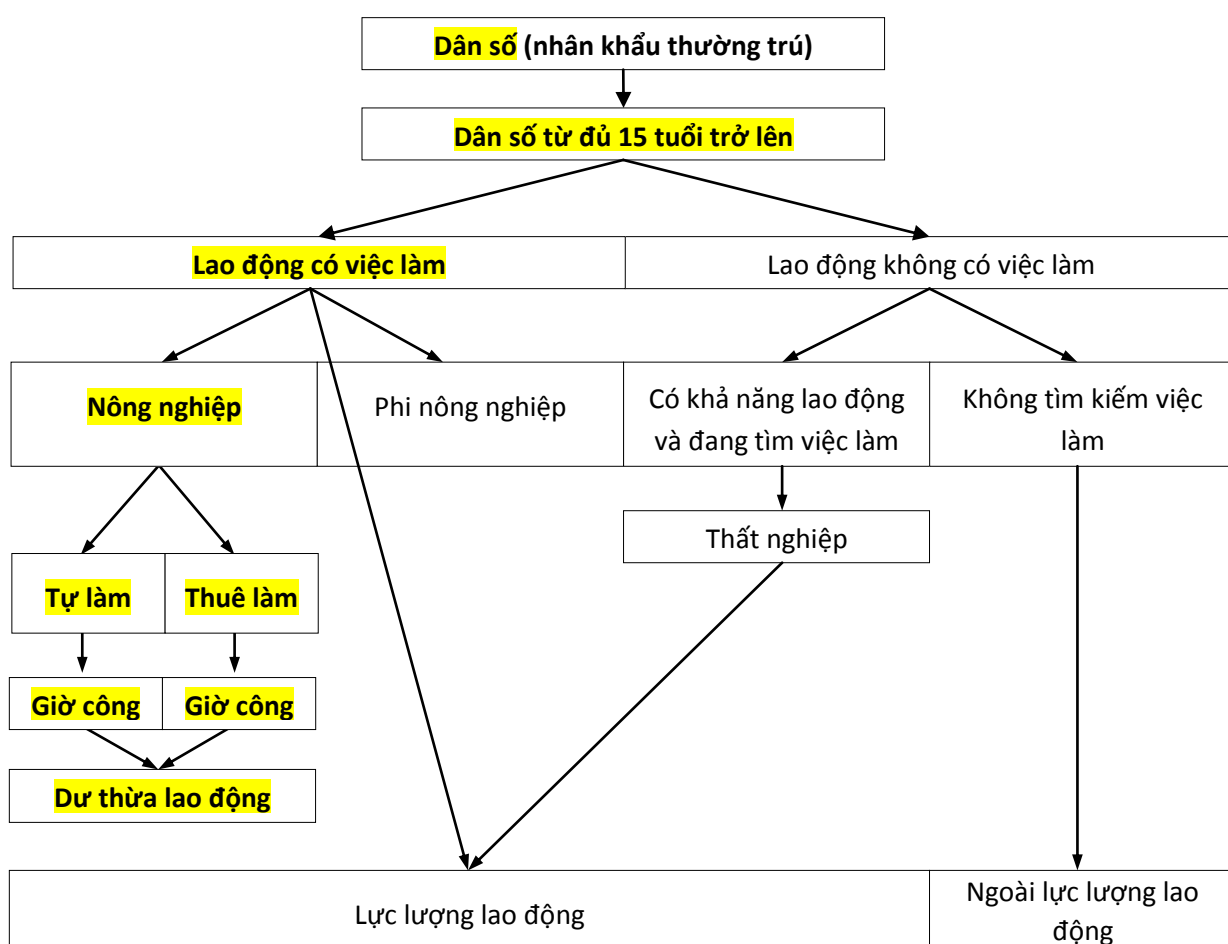
Phần IV. Kết quả sản xuất nông nghiệp của hộ/trang trại.

Phần V. Thuê mướn lao động và đầu tư lao động của hộ/trang trại cho sản xuất nông nghiệp.

Đề tài đã chọn thời điểm điều tra trùng với thời điểm của Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, tức là ngày 01/7/2011. Những chỉ tiêu thu thập theo thời điểm được lấy thông tin theo số thực tế tại thời điểm 01/7/2011. Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn được quy định là 30 ngày tính từ 01/7 đến 30/7/2011.

Thời kỳ điều tra: Những chỉ tiêu thu thập theo thời kỳ được lấy thông tin theo số phát sinh trong 12 tháng trước thời điểm điều tra hoặc số chính thức năm 2010 tùy theo chỉ tiêu và đơn vị điều tra và được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

**Sơ đồ thu thập thông tin của điều tra dư thừa lao động trong nông nghiệp**



Nhằm khắc phục thiếu sót trong điều tra lao động việc làm hiện tại ở nước ta, Đề tài đề xuất điều tra dư thừa lao động trong nông nghiệp cần thu thập các thông tin theo sơ đồ trên để có thể tính

được số dư thừa lao động trong nông nghiệp theo phương pháp của ILO.

Vấn đề mấu chốt trong cuộc điều tra này là phải làm sao thu thập chính xác được số lao động tự làm và số lao động được thuê mướn của các hộ

cũng như số giờ công, ngày công của lao động trong các hộ mẫu và số giờ công, ngày công của các lao động làm thuê. Phiếu điều tra được thiết kế chi tiết cho những câu hỏi này.

Đề tài tập trung xử lý và phân tích kết quả từ Phiếu điều tra hộ. Sau đây là kết quả tính toán dư thừa lao động trong nông nghiệp

Trong tổng số 920 hộ/trang trại được điều tra có 692 hộ nông nghiệp (75,2%), 228 hộ phi nông nghiệp (24,8%); có 422 hộ có thuê lao động (45,9%) và 498 hộ không thuê lao động (54,1%).

Tổng số nhân khẩu của các hộ được điều tra là 2.794 người; tổng số nhân khẩu đủ 15 tuổi trở lên là 2.128 người. Trong tổng số 2.128 nhân khẩu đủ 15 tuổi trở lên có 988 người làm nông nghiệp (trồng trọt – 866 người, chăn nuôi – 122 người) chiếm tỷ lệ 46,4%, 797 người làm phi nông nghiệp chiếm 37,5% và có 343 người không làm việc chiếm tỷ lệ 16,1%.

Kết quả điều tra cho thấy bình quân diện tích đất sử dụng của 1 hộ tính chung là 1961 m<sup>2</sup> ≈ 0,2 ha, trong đó hộ có thuê mướn lao động là 2010 m<sup>2</sup>

≈ 0,2 ha, hộ không thuê mướn lao động là 1905 m<sup>2</sup> ≈ 0,19 ha.

Tính chung số tháng làm việc bình quân trong năm của 1 lao động là 11 tháng trong đó lao động làm trồng trọt là 10,3 tháng, lao động làm chăn nuôi

là 11,2 tháng, lao động làm phi nông nghiệp là 11,6 tháng.

Số ngày làm việc bình quân trong năm của 1 lao động là 215 ngày trong đó lao động làm trồng trọt là

166 ngày, lao động làm chăn nuôi là 238 ngày, lao động làm phi nông nghiệp là 264 ngày.

Số giờ làm việc bình quân 1 ngày trong năm của 1 lao động là 6,2 giờ, trong đó lao động làm trồng trọt là 5,1 giờ, lao động làm chăn nuôi là 4,8 giờ, lao động làm phi nông nghiệp là 7,6 giờ.

Biểu 1 cho biết cách tính tổng số người-giờ của lao động sử dụng / 1 héc-ta/1 năm tại các hộ có thuê lao động.

**Biểu 1. Tính tổng số người-giờ/ha của hộ có thuê lao động**

Số lao động trong 12 tháng qua của các hộ thuê LĐ ( $N_w$ )	Số tháng làm việc bình quân/ 1 lao động trong 12 tháng qua của các hộ thuê LĐ	Số ngày làm việc bình quân 1 lao động trong 12 tháng qua của các hộ thuê LĐ	Số giờ bình quân/ngày của 1 lao động trong 12 tháng qua của các hộ thuê LĐ	Tổng số lao động-giờ công của các hộ thuê LĐ	Tổng số lao động-giờ công/ha của các hộ thuê LĐ	Tổng số giờ công lao động làm thuê	Tổng số giờ công lao động cộng lao động làm thuê	Tổng số giờ công lao động cộng lao động làm thuê/ha ( $L_w$ )
1	2	3	4	5 = 1x3x4	6	7	8 = 5+7	9
496	11.4	173	5.2	445400	221601	112800	558200	2777223

Ở đây  $N_w$  là số lao động làm việc thực tế tại các hộ thuê lao động có trả lương = 496 người;  $L_w$  là tổng số người-giờ của lao động sử dụng / 1 héc-ta/1 năm tại các hộ có thuê lao động = 2777223 người-giờ.

Biểu 2 cho biết cách tính số dư thừa lao động nông nghiệp của các hộ gia đình trong mẫu điều tra.

**Biểu 2. Tính dư thừa lao động nông nghiệp**

Số lao động trong 12 tháng qua của các hộ ( $N_f$ )	Số tháng làm việc bình quân/ 1 lao động trong 12 tháng qua của các hộ	Số ngày làm việc bình quân 1 lao động trong 12 tháng qua của các hộ	Số giờ bình quân/ngày của 1 lao động trong 12 tháng qua của các hộ	Tổng số lao động-giờ công của các hộ	Tổng số lao động-giờ công/ha của các hộ ( $L_f$ )	Hệ số lao động theo yêu cầu/ha	Số lao động theo yêu cầu ( $R_f$ )	Số dư thừa lao động ( $S_f$ )	Tỷ lệ dư thừa lao động
1	2	3	4	5 = 1x3x4	6	7	8	9	10=9:1
987	10.4	175	5.1	880812	4491255	1.6	802	185	18.7

Ở đây  $N_f$  là số lao động làm việc thực tế tại các hộ gia đình = 987 người;  $L_f$  là tổng số người-giờ của lao động sử dụng /1 héc-ta/1 năm tại các hộ gia đình = 4491255 người-giờ.

$R_f$  là số lao động theo yêu cầu cần có trên 1 héc-ta tại các hộ gia đình được tính theo công thức (2):

$$R_f = N_w \cdot \frac{L_f}{L_w} = 802 \text{ người}$$

$S_f$  là số lao động dư thừa trên 1 héc-ta tại các hộ gia đình được tính theo công thức (1):

$$S_f = N_f - R_f = 987 - 496 = 185 \text{ người.}$$

Kết quả tính toán cho thấy có 185 lao động dư thừa trong tổng số 987 lao động làm nông nghiệp tại các xã điều tra mẫu ở tỉnh Hải Dương.

Tỷ lệ dư thừa lao động

$$Tyle_{dtd} = \frac{S_f}{N_f} \cdot 100 = 18,7\%.$$

Kết quả này là chứng cứ hữu ích cho việc nghiên cứu dư thừa lao động nông nghiệp của tỉnh Hải Dương, nơi mà quỹ đất canh tác đang ngày càng bị thu hẹp và giảm dần do tốc độ đô thị hóa tăng lên nhanh chóng.

Kết quả nghiên cứu của Đề tài mới chỉ là kết quả nghiên cứu thử nghiệm, quy mô tính toán mới chỉ dừng ở phạm vi một tỉnh. Đề tài chưa đặt vấn đề nghiên cứu mở rộng mẫu và suy rộng mẫu để có thể tính toán một cách tổng thể quy mô dư thừa lao động trong nông nghiệp nông thôn của một địa phương, hoặc của toàn quốc. Hạn chế này cần được khắc phục trong những nghiên cứu tiếp theo. Trong thời gian tới cần nghiên cứu hoàn thiện thiết kế điều tra dư thừa lao động của các hộ, tiến tới cài đặt thành một mô đun trong các cuộc điều tra lao động việc làm hay điều tra mẫu nông nghiệp, nông thôn hàng năm theo một quy trình thu thập thông tin như được mô tả trong sơ đồ thu thập thông tin tính dư thừa lao động nông nghiệp ở trên. Kết quả điều tra

## NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

mẫu hay kết quả suy rộng mẫu điều tra dư thừa lao động sẽ trả lời cho câu hỏi về tính bền vững của thị trường lao động: có hay không lượng lao động dư thừa trong nông thôn? Nếu có, lượng lao động này lớn bao nhiêu và nó có thể tồn tại bao lâu?. Từ đó chúng ta sẽ đưa ra được những quyết sách đúng đắn giải quyết thách thức và xu thế phát triển của thị trường lao động nói chung, thị trường lao động trong các khu vực nông nghiệp và công nghiệp của nền kinh tế nói riêng.

Để có thể mở rộng kết quả nghiên cứu, Đề tài đề xuất cần thiết lập một dự án với sự tham gia hợp tác nghiên cứu không chỉ của các nghiên cứu viên trong Viện Khoa học Thống kê, các nhà thống kê trong Tổng cục Thống kê mà cả của các chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài. Có thể thông qua kết quả nghiên cứu ban đầu này, chúng ta sẽ giới

## Tính thử nghiệm chỉ tiêu dư thừa lao động trong nông nghiệp

thiệu với các tổ chức quốc tế như Tổ chức Lao động quốc tế ILO, Viện Thống kê khu vực Châu Á - Thái Bình Dương SIAP, Viện Thống kê quốc tế ISI ... một dự án như vậy về đo lường dư thừa lao động nói chung và dư thừa lao động trong nông nghiệp nói riêng.

### Tài liệu tham khảo

1. ILO/EASMAT. (1998). *Manual on labour market analysis and policy*. Bangkok.
2. Phạm Đăng Quyết. (2011). *Báo cáo kết quả đề tài "Nghiên cứu và thử nghiệm phương pháp tính dư thừa lao động trong nông nghiệp ở Việt Nam"*. Viện KHTK.
3. Viện KHTK. (2012). Thông tin Khoa học Thống kê, số 2/2012.